

Bản án số: 55/2024/HS-PT

Ngày: 16/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;
Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 1328/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Thị Kim Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 512/2023/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo, bị hại kháng cáo:**

Bị cáo Bùi Thị Kim Q, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số C, khu G, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: số A L, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Văn K và bà Đỗ Thị O; chồng Hoàng Mạnh C; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bắt tạm giam từ ngày 12/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Gia L, luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Chị Lê Thị Thanh X, sinh năm 1995; nơi ở: số A ngõ H phố T, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2021, thông qua nhóm mua bán hàng trên zalo, chị Lê Thị Thanh X quen biết Bùi Thị Kim Q. Do cần tiền để nạp tài khoản chơi games bắn cá trên mạng và chi tiêu cá nhân nên Bùi Thị Kim Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn huy động góp vốn kinh doanh hàng hóa. Để che dấu lý lịch của mình, Q sử dụng tài khoản zalo điện thoại lấy tên là “Yanhee” và sử dụng tài khoản Facebook lấy tên là “Phương Anh A”, Q nhắn tin với chị X giới thiệu mình tên là Phương A1 kinh doanh buôn bán hàng trên mạng, Q mượn tài khoản của người khác yêu cầu chị X chuyển tiền đến các tài khoản đó. Tin tưởng, chị X nhiều lần chuyển khoản đến các tài khoản do Q chỉ định tổng số tiền là 1.762.420.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của chị X, để tạo lòng tin Q đặt mua một số hàng trị giá 278.132.000 rồi gửi cho chị X. Quá hạn thỏa thuận thanh toán tiền góp vốn, chị X yêu cầu trả lại tiền thì Q chuyển khoản cho chị X số tiền 55.000.000 đồng, còn chiếm đoạt của chị X số tiền 1.429.288.000 đồng. Cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2021, Q liên lạc rủ chị X góp vốn buôn bán hàng Úc gồm các mặt hàng mỹ phẩm và thực phẩm chức năng. Q thỏa thuận chị X là người bỏ vốn, Q có trách nhiệm tìm nguồn hàng nhập khẩu từ Úc rồi cùng bán hàng và lãi sẽ chia nhau. Q yêu cầu chị X chuyển tiền trước để Q đặt hàng rồi chuyển hàng lại cho chị X thì chị X đồng ý. Nhằm che giấu thông tin của mình, Q mượn số tài khoản 002100841866 mở tại Ngân hàng V1 của anh Lê Khải H (là anh rể Q) để yêu cầu chị X chuyển tiền. Từ ngày 14/12/2021 đến ngày 25/12/2021, chị X đã 09 lần chuyển tiền cho Q thông qua tài khoản của anh H, với tổng số tiền là 311.565.000 đồng. Sau khi chị X chuyển tiền đến số tài khoản của anh H, thì Q báo anh H chuyển khoản số tiền đó sang số tài khoản 103001293014 mở tại Ngân hàng V2 là tài khoản của Q. Để chị X tin tưởng, từ ngày 19/12/2021 đến ngày 2-5/01/2022, Q đã 05 lần mua hàng trên mạng trị giá 175.110.000 đồng rồi chuyển cho chị X. Sau đó Q đưa ra nhiều lý do gian dối hứa hẹn để không trả lại hàng cho chị X. Sau nhiều lần chị X yêu cầu trả lại tiền hoặc hàng thì ngày 13/3/2022, Q lên mạng đặt hàng chuyển cho chị X thêm 01 lần trị giá 7.940.000 đồng. Số tiền còn lại là 128.515.000 đồng Q sử dụng chơi games và chi tiêu cá nhân hết.

Cũng trong khoảng tháng 12/2021 - dịp gần tết Nguyên Đán, Q liên lạc rủ chị X cùng buôn bán hàng giỏ quà Tết. Q đưa ra thông tin gian dối là Công ty Cổ phần X1 và Công ty X2 đặt mua 1.250 giỏ quà, mỗi giỏ quà trị giá 2.000.000 đồng để tặng quà tết cho nhân viên của 02 Công ty trên. Q thỏa thuận chị X là người bỏ vốn còn Q có trách nhiệm tìm kiếm nguồn hàng và tìm kiếm khách hàng, sau đó tiền lãi sẽ chia nhau, đến ngày 30/01/2022 (tức ngày 28/12/2021

âm lịch), Q sẽ chuyển khoản trả chị X đầy đủ cả tiền gốc và lãi thì chị X đồng ý. Nhằm che giấu thông tin của mình tránh bị phát hiện, Q mượn tài khoản số 50510000125294 mở tại Ngân hàng B của chị Lê Thị Vân A2 (là bạn Q) để yêu cầu chị X chuyển tiền. Từ ngày 25/12/2021 đến ngày 10/02/2022, chị X đã chuyển khoản 20 lần với tổng số tiền là 1.450.855.000 đồng thông qua số tài khoản của chị Lê Thị Vân A2. Sau đó Q yêu cầu chị Vân A2 chuyển số tiền đó đến số tài khoản 103001293014 mở tại Ngân hàng V2 của Q. Để tạo lòng tin, từ ngày 27/12/2021 đến ngày 23/01/2022, Q đặt mua bánh kẹo, rượu, trà, cà phê... tại đại lý bánh kẹo T của chị Đỗ Thị H1 với tổng trị giá là 95.082.000 đồng rồi thuê người chuyển đến nhà chị X để chị X đóng thành giỏ quà Tết bán tại khu vực Hà Nội. Quá hạn thỏa thuận thanh toán tiền gốc và tiền lãi nhưng không thấy Q trả cho chị X nên chị X gọi điện thoại hỏi thì Q lấy sim cũ, tự lập 01 tài khoản lấy tên “Nga V” rồi tự soạn tin nhắn gửi vào zalo của Q với nội dung là Công ty cổ phần X1 và Công ty X2 đã đề xuất lên lãnh đạo nhưng chưa được quyết toán, rồi Q chụp ảnh màn hình gửi cho chị X. Q hẹn đến ngày 15/02/2022 sẽ trả tiền cho chị X. Do số tiền góp vốn là tiền chị X vay mượn của người thân, nhưng khi quá hạn Q vẫn không trả lại tiền, nhiều lần chị X yêu cầu Q trả lại tiền để chị X trả cho người thân thì ngày 16 và 17/02/2022, Q chuyển khoản cho chị X vay 60.000.000 đồng. Sau đó Q nhờ chị X chuyển khoản để thanh toán khoản nợ của Q trị giá 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Q và chị X thỏa thuận tổng số tiền mặt Q trả cho chị X là 55.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 1.300.773.000 đồng Q sử dụng chơi games và chi tiêu cá nhân hết.

Quá thời gian trả lại tiền góp vốn, Q tiếp tục đưa ra nhiều lý do gian dối không trả lại tiền cho chị X, ngày 12/3/2022 chị X tự tìm đến nhà gặp chị Lê Thị Vân A2 thì được biết Bùi Thị Kim Q đã mượn tài khoản của chị Vân A2 để giao dịch với chị X. Phát hiện có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chị X gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B, thành phố Hà Nội tố giác Bùi Thị Kim Q về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 15/3/2022, chị X yêu cầu trả lại tiền thì Q viết Giấy cam kết với nội dung: “Tôi xác nhận nợ 1.429.288.000 đồng tiền làm ăn giỏ quà Tết và hàng Úc với chị Lê Thị Thanh X. Tôi cam kết trả hàng tháng số tiền dao động từ 10.000.000 - 50.000.000 đồng và đến ngày 15/3/2023, tôi sẽ hoàn trả đủ nợ gốc và lãi theo thỏa thuận...”. Nhưng sau đó Q không thực hiện trả tiền cho chị X như nội dung ghi trong giấy cam kết.

Vật chứng, tài sản thu giữ: Chị Lê Thị Thanh X giao nộp Giấy cam kết đề ngày 15/3/2022; Bùi Thị Kim Q giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Blu, số I: 350283162499246, số Imei 2: 350283162123564 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, số Imei: 359499088467882 đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên tài liệu thu

giữ do chị X giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 37/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của V3 - Bộ C1, kết luận:

- Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị Kim Q dưới mục “Người viết đơn” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Bùi Thị Kim Q trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người viết và ký ra;

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thị Thanh X trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Thanh X trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 do cùng một người ký, viết.

Xác minh tại Công ty cổ phần X1 và Công ty X2 xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến ngày 28/01/2022, các Công ty trên không ký hợp đồng với ai tên là Bùi Thị Kim Q hoặc người nào đó tên là “N” về việc cung cấp khoảng 1.250 giỏ quà Tết để làm quà cho nhân viên của Công ty.

Sao kê tài khoản của chị Lê Thị Thanh X, Lê Khải H, Lê Thị Vân A2, Bùi Thị Kim Q xác định có các giao dịch chuyển khoản tiền như đã nêu trên.

Đối với anh Lê Khải H là anh rể của Q và chị Lê Thị Vân A2 là bạn của Q đã đồng ý cho Q sử dụng tài khoản để chị X chuyển tiền đến 02 số tài khoản trên, sau đó Q yêu cầu anh H, chị Vân A2 chuyển khoản toàn bộ số tiền đó đến tài khoản của Q để Q chiếm đoạt. Xét thấy anh H, chị Vân A2 không bàn bạc, không biết Q có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị X; không được hưởng lợi từ tiền chiếm đoạt nên anh H, chị Vân A2 không phạm tội hình sự.

Sau khi chiếm đoạt tiền của chị Lê Thị Thanh X thì Bùi Thị Kim Q chuyển khoản đến tài khoản số 1023529448 mang tên Phan Văn Đ và tài khoản số 103873991419 mang tên Nguyễn Thanh M mang tên Nguyễn Thanh M để nạp tiền chơi games bắn cá trên mạng sau đó bị thua hết. Q không biết chủ các số tài khoản trên. Quá trình điều tra xác định, khoảng tháng 11/2021 anh Phan Văn Đ (sinh năm 2001; trú tại tổ F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang) mở tài khoản số 1023529448 tại Ngân hàng V1 mang tên Phan Văn Đ sau đó Đ bán cho đối tượng không quen biết. Bản thân Đ không quen biết Bùi Thị Kim Q, không biết Q chuyển tiền đến tài khoản của mình; Đối với tài khoản số 103873991419 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần C2 mang tên Nguyễn Thanh M, kết quả điều tra xác định: Nguyễn Thanh M (sinh năm 1999; trú tại thôn A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum) đi khỏi nơi cư trú, không trình báo chính quyền địa phương. Do không xác định được đối tượng sử dụng các tài khoản nhận tiền của Bùi Thị Kim Q để Q tham gia chơi games bắn cá trên mạng được thua bằng tiền nên không có căn cứ để điều tra xác minh hành vi đánh bạc của Bùi Thị Kim Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 512/2023/HSST ngày 30/09/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã: Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Kim Q** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, **xử phạt Bùi Thị Kim Q: 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.**

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, trách nhiệm dân sự và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, bị cáo Bùi Thị Kim Q1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/10/2023, bị hại chị Lê Thị Thanh X có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Q1 và tăng bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị Kim Q1 xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; người bị hại chị Lê Thị Thanh X vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và xin rút phần trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đình chỉ xét xử kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Kim Q1; Đình chỉ xét xử kháng cáo người bị hại chị Lê Thị Thanh X về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Kim Q1; người bị hại chị Lê Thị Thanh X, trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị Kim Q1 khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bùi Thị Kim Q không có việc làm ổn định, do cần tiền chơi games và chi tiêu cá nhân nên Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn huy động góp vốn kinh doanh hàng hóa. Khoảng tháng 11/2021, thông qua nhóm mua bán hàng hóa trên mạng xã hội, Q

quen biết với chị Lê Thị Thanh X. Hai bên thỏa thuận chị X là người bỏ vốn, Q là người tìm nguồn hàng và khách hàng, lợi nhuận sẽ chia nhau. Để che dấu lý lịch của mình, Q sử dụng tài khoản zalo, tài khoản Facebook lấy tên người khác và giới thiệu mình tên là Phương A1 kinh doanh buôn bán hàng Úc; Q đưa ra thông tin gian dối là CTty CP xi măng B1 và Cty xi măng V4 đặt mua 1.250 giỏ quà tết, mỗi giỏ quà trị giá 2.000.000 đồng và rủ chị X góp vốn cùng kinh doanh thì chị X đồng ý. Q mượn tài khoản của anh Lê Khải H và chị Lê Thị Vân A2 rồi yêu cầu chị X chuyển tiền đến 02 tài khoản trên. Tin tưởng, chị X nhiều lần chuyển khoản đến các tài khoản do Q chỉ định tổng số tiền là 1.762.420.000 đồng. Để tạo lòng tin, Q đặt mua một số hàng trị giá 278.132.000 rồi gửi cho chị X. Quá hạn thỏa thuận thanh toán tiền góp vốn, chị X yêu cầu trả lại tiền thì Q chuyển khoản cho chị X số tiền 55.000.000 đồng, số tiền còn lại, Q sử dụng chi tiêu cá nhân hết, hiện còn chiếm đoạt của chị X số tiền 1.429.228.000 đồng.

Từ nội dung trên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử các bị cáo Bùi Thị Kim Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của người bị hại bà Lê Thị Thanh X, thấy rằng:

[2.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị Kim Q là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an và gây nên sự bất bình, tâm lý hoang mang trong dư luận nhân dân nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[2.3]. Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như:

Bị cáo Bùi Thị Kim Q bằng thủ đoạn gian dối đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của bị hại, với tổng số tiền chiếm đoạt là 1.429.288.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; đã bồi thường cho bị hại được 200.000.000 đồng - đây là nỗ lực rất lớn của bị cáo bởi bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang phải nuôi 3 con nhỏ. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là liệt sỹ, bố chồng là thương binh, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 năm tù là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Bùi Thị Kim Q1 xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Bị hại Lê Thị Thanh X xin rút phần trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử

xét thấy việc rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của bị hại. Đối với yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Q1, nhưng không đưa ra được các tình tiết tăng nặng nào mới. Do đó, không có căn cứ để xem xét tăng hình phạt cho bị cáo. Căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của hại giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[2.5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Thị Kim Q và người bị hại bà Lê Thị Thanh X, phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Kim Q về phần hình phạt; và người bị hại bà Lê Thị Thanh X về phần trách nhiệm bồi thường dân sự; Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại đối với bị cáo Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 512/2023/HSST ngày 30/09/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Xử:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị Kim Q** phạm tội **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt Bùi Thị Kim Q: 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị Kim Q không phải chịu.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà

